

TỜ TRÌNH

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG;
- Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD NĂM 2025; BÁO CÁO CỦA HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, ỦY BAN KIỂM TOÁN; PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2025:

1. Báo cáo kết quả SXKD năm 2025:

Số liệu chi tiết trong bảng Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.

2. Báo cáo của HĐQT, Ban Tổng giám đốc, Ủy Ban kiểm toán:

Chi tiết như trình bày tại đại hội.

3. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận 2025:

PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2025

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN (VNĐ)
A	Lợi nhuận có thể phân phối (A=1+2)	396.660.180.402
1	Lợi nhuận năm 2024 chưa phân phối	3.565.606.546
2	Lợi nhuận sau thuế 2025	393.094.573.856
B	Phân phối lợi nhuận (B=I+II+III)	325.689.366.276
I	Trả cổ tức 2025 bằng tiền mặt (20% vốn góp của chủ sở hữu)	254.397.502.000
II	Thù lao HĐQT năm 2025 (II=3,0% x (2)) (3,0% lợi nhuận sau thuế năm 2025)	11.792.837.216
III	Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi (III=15%xA) (15% tổng lợi nhuận có thể phân phối)	59.499.027.060
C	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối của năm nay (C=A-B)	70.970.814.125

II. CHI TRẢ CỔ TỨC NĂM 2025

Chi trả cổ tức năm 2025 cho cổ đông là 20% Vốn điều lệ bằng tiền mặt. Chi tiết cụ thể Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt.

III. CHI TRẢ THÙ LAO CỦA HĐQT NĂM 2025

Chi trả thù lao cho HĐQT năm 2025 là 3,0% lợi nhuận sau thuế năm 2025 của Công ty, tương đương 11.792.837.216 VNĐ. Chi tiết cụ thể Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt.

IV. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2026, DỰ KIẾN KẾ HOẠCH CHI TRẢ CỔ TỨC NĂM 2026 VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH CHI TRẢ THÙ LAO HĐQT NĂM 2026

1. Kế hoạch SXKD năm 2026:

Doanh thu	9.500 tỷ đồng
Lợi nhuận sau thuế	450 tỷ đồng

2. Dự kiến kế hoạch chi trả cổ tức năm 2026

Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2026 cho cổ đông: Dự kiến chi trả từ 16% đến 20% vốn điều lệ bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định phương án về việc tạm ứng, chi trả cổ tức đảm bảo lợi ích cổ đông.

3. Dự kiến kế hoạch chi trả thù lao HĐQT năm 2026

Dự kiến chi trả thù lao cho HĐQT năm 2026 là 3,0% lợi nhuận sau thuế năm 2026 bằng tiền mặt. Chi tiết cụ thể Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu: VP.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN VĂN THỜI



TỜ TRÌNH

V/v thông qua danh sách và lựa chọn công ty kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ CÁC BÁO CÁO KHÁC NĂM 2026 CỦA CÔNG TY

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ hiện tại của Công ty CP Đầu tư và Thương mại TNG;
- Căn cứ chức năng nhiệm vụ, năng lực của Công ty kiểm toán đã được Bộ Tài chính chấp nhận cho kiểm toán các Công ty niêm yết trên sàn giao dịch;
- Theo đề nghị của Ủy ban kiểm toán

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên phê chuẩn danh sách các Công ty kiểm toán và ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn một công ty để thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính và các Báo cáo kiểm toán khác trong năm 2026 và đến thời điểm tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2027 cho Công ty như sau:

1. Đơn vị: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIET NAM

Địa chỉ: Tầng 12, Tòa nhà Diamond Park Plaza, 16 Láng Hạ, Phường Giảng Võ, TP Hà Nội.

2. Đơn vị: CÔNG TY TNHH HĂNG KIỂM TOÁN AASC

Địa chỉ: Số 1, phố Lê Phụng Hiểu, Phường Hoàn Kiếm, TP Hà Nội.

Đây là các công ty kiểm toán đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho kiểm toán các công ty niêm yết và hoàn toàn độc lập với Công ty và độc lập với cán bộ quản lý của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKTNB;
- Lưu HC;



NGUYỄN VĂN THỜI

Số: 03/TTr-TNG-ĐHĐCĐ2026

Thái Nguyên, ngày 24 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua các hợp đồng, giao dịch với các bên liên quan và tổ chức tín dụng

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2029/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG;
- Căn cứ vào tình hình và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG

Để thuận lợi cho việc hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra năm 2026, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt nội dung sau:

1. Thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị được phê duyệt các hợp đồng, giao dịch đối với các tổ chức tín dụng có giá trị từ 35% hoặc giao dịch với các tổ chức tín dụng dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 (mười hai) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trên cơ sở đánh giá rủi ro, đảm bảo an toàn cho Công ty và lợi ích cho các cổ đông.

2. Thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị được phê duyệt các hợp đồng, giao dịch với Người có liên quan của Công ty, Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người quản lý khác của Công ty có giá trị lớn hơn 10% và nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch với các đối tượng trên dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 (mười hai) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị lớn hơn 10% và nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trên cơ sở đánh giá rủi ro, đảm bảo an toàn cho Công ty và lợi ích cho các cổ đông.



3. Tất cả các cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông có quyền biểu quyết để phê duyệt chủ trương thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua các hợp đồng, giao dịch với các bên liên quan và tổ chức tín dụng theo tờ trình này.

Trước khi Hội đồng quản trị thông qua từng hợp đồng, giao dịch, Hội đồng quản trị có trách nhiệm tính toán lại tỷ lệ biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông về thông qua giao dịch với từng đối tượng cụ thể (không bao gồm phiếu biểu quyết của cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch đó). Trong trường hợp tỷ lệ biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông không đủ điều kiện để thông qua theo quy định thì Hội đồng quản trị thực hiện trình Đại hội đồng cổ đông thông qua với hợp đồng, giao dịch đó.

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề nêu trên có hiệu lực thi hành với các giao dịch của Công ty phát sinh, được thực hiện trong năm 2026 và đến thời điểm tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2027.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu HC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN VĂN THỜI



TỜ TRÌNH

Về việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh; sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty
và phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty sửa đổi, bổ sung năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG;

Căn cứ nhu cầu thực tiễn hoạt động quản trị, quản lý Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh; sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty và phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi, bổ sung năm 2026 như sau:

I. THAY ĐỔI NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH

1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau:

TT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính(đánh dấu X để chọn)
1	Sản xuất linh kiện điện tử khác Chi tiết: Sản xuất các linh kiện điện tử cho máy móc, thiết bị ngành may.	2619	
2	Sản xuất điện tử nguồn năng lượng tái tạo Chi tiết: Điện mặt trời	3512	
3	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Hoạt động của các trạm sạc cho xe điện	3513	
4	Xây dựng nhà để ở	4101	
5	Xây dựng nhà không để ở	4102	

TT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính(đánh dấu X để chọn)
6	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Bán buôn đồ bảo hộ lao động; Bán buôn trang thiết bị PCCC. (Trừ các hàng hóa mà tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được quyền xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối theo quy định của pháp luật)	4679	
7	Hoạt động dịch vụ trung gian bán lẻ (Trừ: - Bán đấu giá hàng hóa. - Các hàng hóa mà tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được quyền xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối theo quy định của pháp luật. - Các hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa thực hiện độc quyền nhà nước trong lĩnh vực thương mại.)	4790	
8	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Chi tiết: Dịch vụ vận hành trạm sạc cho xe điện	5225	
9	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày khác	5520	
10	Xuất bản phần mềm khác Chi tiết: - Sản xuất phần mềm hệ thống; - Sản xuất phần mềm ứng dụng; - Sản xuất các phần mềm khác, như: hệ thống điều hành, kinh doanh và các ứng dụng khác; phần mềm bảo mật máy tính hoặc phần mềm an ninh mạng; phần mềm tạo mô hình; - Hoạt động dịch vụ trung gian cho xuất bản phần mềm; - Hoạt động của thị trường tải phần mềm.	5829	
11	Lập trình máy tính khác Chi tiết: - Hoạt động thiết kế cấu trúc và nội dung; viết, sửa (bao gồm các bản cập nhật và bản vá lỗi phần mềm), tùy chỉnh, thử nghiệm, trợ giúp và hỗ trợ mã hóa máy tính cần thiết để tạo và triển khai: phần mềm hệ thống; phần mềm kinh doanh, phần mềm tài chính và ứng dụng phần mềm khác (trừ ứng dụng trò chơi điện tử); ứng dụng máy học; ứng dụng trí tuệ nhân tạo/thị giác máy; ứng dụng an ninh mạng; ứng dụng số cái phân tán; cơ sở dữ liệu; các trang web; các phần mềm theo yêu cầu sử dụng riêng biệt của khách hàng. - Lập trình các phần mềm nhúng.	6219	

TT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính(đánh dấu X để chọn)
12	Tư vấn máy tính và quản lý cơ sở hạ tầng máy tính (Trừ dịch vụ xử lý dữ liệu cá nhân)	6220	
13	<p>Hoạt động dịch vụ máy tính và công nghệ thông tin khác</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm; - Hoạt động tư vấn máy tính; - Dịch vụ thực hiện phần mềm; - Hoạt động công nghiệp phần mềm (hoạt động thiết kế, sản xuất và cung cấp sản phẩm và dịch vụ phần mềm): + Sản xuất phần mềm đóng gói; + Sản xuất phần mềm theo đơn đặt hàng; + Sản xuất phần mềm nhúng; + Hoạt động gia công phần mềm; + Hoạt động cung cấp, thực hiện các dịch vụ phần mềm (trừ dịch vụ tư vấn định giá phần mềm): Dịch vụ quản trị, bảo hành, bảo trì hoạt động của phần mềm và hệ thống thông tin; Dịch vụ tư vấn, đánh giá, thẩm định chất lượng phần mềm; Dịch vụ tư vấn, xây dựng dự án phần mềm; Dịch vụ chuyển giao công nghệ phần mềm; Dịch vụ tích hợp hệ thống; Dịch vụ bảo đảm an toàn, an ninh cho sản phẩm phần mềm, hệ thống thông tin; Dịch vụ cho thuê phần mềm; Các dịch vụ phần mềm khác. - Cung cấp trực tuyến phần mềm. 	6290	
14	<p>Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu, lưu trữ và các hoạt động liên quan</p> <p>(Trừ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu. - Kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu. - Kinh doanh dịch vụ sàn dữ liệu. - Dịch vụ xử lý dữ liệu cá nhân) 	6310	
15	<p>Dịch vụ trung gian cho hoạt động bất động sản</p> <p>Chi tiết: Việc cung cấp các hoạt động kinh doanh bất động sản trên cơ sở phí hoặc hợp đồng bao gồm các dịch vụ liên quan đến bất động sản như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động của các đại lý kinh doanh bất động sản. - Môi giới bất động sản. - Trung gian trong việc mua, bán hoặc cho thuê bất động sản trên cơ sở phí hoặc hợp đồng. - Sàn giao dịch bất động sản. 	6821	

TT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (đánh dấu X để chọn)
16	Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng Chi tiết: - Quản lý bất động sản trên cơ sở phí hoặc hợp đồng. - Dịch vụ quản lý, vận hành nhà chung cư. - Dịch vụ quản lý, vận hành khu công nghiệp, cụm công nghiệp.	6829	
17	Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác Chi tiết: Cung cấp tư vấn, hướng dẫn và trợ giúp điều hành đối với doanh nghiệp và các tổ chức khác trong vấn đề quản lý, tiến độ sản xuất và kế hoạch giám sát (trừ tư vấn thuế, kế toán, pháp luật, chứng khoán)	7020	
18	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động môi giới thương mại, không kể môi giới bất động sản. - Tư vấn về công nghệ trong ngành may.	7499	
19	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú Chi tiết: Giặt, là công nghiệp các sản phẩm may mặc.	9610	

2. Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau:

TT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (đánh dấu X để chọn)
1	Sản xuất linh kiện điện tử	2610	
2	Sản xuất điện Chi tiết: Điện mặt trời	3511	
3	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn đồ bảo hộ lao động; Bán buôn trang thiết bị PCCC. (Trừ các hàng hóa mà tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được quyền xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối theo quy định của pháp luật)	4669	
4	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791	

TT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (đánh dấu X để chọn)
	(Trừ các hàng hóa mà tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được quyền xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối theo quy định của pháp luật)		
5	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Trừ các hàng hóa mà tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được quyền xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối theo quy định của pháp luật)	4799	
6	Xuất bản phần mềm	5820	
7	Lập trình máy vi tính	6201	
8	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202	
9	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: - Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm; - Hoạt động tư vấn máy tính; - Dịch vụ thực hiện phần mềm; - Hoạt động công nghiệp phần mềm (hoạt động thiết kế, sản xuất và cung cấp sản phẩm và dịch vụ phần mềm): + Sản xuất phần mềm đóng gói; + Sản xuất phần mềm theo đơn đặt hàng; + Sản xuất phần mềm nhúng; + Hoạt động gia công phần mềm; + Hoạt động cung cấp, thực hiện các dịch vụ phần mềm (trừ dịch vụ tư vấn định giá phần mềm): Dịch vụ quản trị, bảo hành, bảo trì hoạt động của phần mềm và hệ thống thông tin; Dịch vụ tư vấn, đánh giá, thẩm định chất lượng phần mềm; Dịch vụ tư vấn, xây dựng dự án phần mềm; Dịch vụ chuyển giao công nghệ phần mềm; Dịch vụ tích hợp hệ thống; Dịch vụ bảo đảm an toàn, an ninh cho sản phẩm phần mềm, hệ thống thông tin; Dịch vụ cho thuê phần mềm; Các dịch vụ phần mềm khác.	6209	
10	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (Trừ: - Kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu. - Kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu. - Kinh doanh dịch vụ sản dữ liệu.)	6311	

TT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (đánh dấu X để chọn)
11	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (Không bao gồm đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất.) Chi tiết: - Việc cung cấp các hoạt động kinh doanh bất động sản trên cơ sở phí hoặc hợp đồng bao gồm các dịch vụ liên quan đến bất động sản như: + Hoạt động của các đại lý kinh doanh bất động sản và môi giới. + Trung gian trong việc mua, bán hoặc cho thuê bất động sản trên cơ sở phí hoặc hợp đồng. + Quản lý bất động sản trên cơ sở phí hoặc hợp đồng. + Dịch vụ quản lý, vận hành nhà chung cư. + Sàn giao dịch bất động sản.	6820	
12	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Trừ thẩm định giá)	7490	
13	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú Chi tiết: Giặt, là công nghiệp các sản phẩm may mặc.	9620	

3. Sửa đổi chi tiết, cập nhật ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (Đánh dấu X để chọn)
1	Sản xuất trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410	X
2	Sản xuất trang phục đan móc	1430	
3	Sửa chữa, bảo dưỡng các sản phẩm kim loại đúc sẵn Chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng các bộ phận cấu thành hoặc phụ cho việc sử dụng máy móc, thiết bị ngành may.	3311	
4	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị Chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng máy sản xuất hàng dệt, quần áo và da; máy móc, thiết bị ngành may.	3312	
5	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện tử và quang học Chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị kiểm tra và giám sát các tính chất hóa học, vật lý và điện.	3313	
6	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện	3314	
7	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị khác	3319	

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (Đánh dấu X để chọn)
	Chi tiết: - Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị tự động hóa ngành may, - Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị đo lường dùng trong: + Kiểm tra, thử nghiệm cơ, lý, hóa, giám định các sản phẩm dệt may, da giày; + Kiểm tra kỹ thuật các thiết bị, máy móc ngành dệt, may và da.		
8	Bán lẻ hàng may mặc, giày, dép, hàng da và giả da	4771	
9	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh (Trừ: - Các hàng hóa mà tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được quyền xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối theo quy định của pháp luật. - Các hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa thực hiện độc quyền nhà nước trong lĩnh vực thương mại.)	4772	
10	Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ) Chi tiết: - Bán lẻ đồ bảo hộ lao động; Bán lẻ trang thiết bị PCCC (Trừ các hàng hóa mà tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được quyền xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối theo quy định của pháp luật). - Bán lẻ máy móc, thiết bị ngành dệt, may và da.	4773	
11	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự	5510	
12	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Trừ Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)	6810	
13	Hoạt động của các trung tâm giới thiệu việc làm (Trừ dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng)	7810	
14	Dịch vụ cảnh quan	8130	
15	Hoạt động vui chơi giải trí khác	9329	

II. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY

1. Phê duyệt việc sửa đổi, bổ sung các nội dung sau trong Điều lệ Công ty:

7 | Văn bản này được công bố đồng thời bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Trong trường hợp có sự khác biệt hoặc có cách hiểu khác giữa văn bản tiếng Việt và tiếng Anh thì văn bản bằng tiếng Việt sẽ được ưu tiên.

1.1. Sửa đổi Khoản 1 Điều 4 Điều lệ Công ty về ngành, nghề kinh doanh của Công ty theo nội dung thay đổi ngành, nghề kinh doanh nêu trên.

1.2. Sửa đổi tên điều khoản trong Điều lệ, bao gồm:

- Điều 10. Xử lý cổ phần trong một số trường hợp đặc biệt (trước khi sửa đổi là Điều 10. Thu hồi cổ phần)
- Điều 12. Quyền của cổ đông phổ thông (trước khi sửa đổi là Điều 12. Quyền của cổ đông)
- Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông (trước khi sửa đổi là Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông)

1.3. Sửa đổi cách đánh số các khoản, điểm trong bố cục của các điều khoản trong Điều lệ:

(i) Sửa đổi cách đánh số các khoản, điểm trong bố cục của các điều khoản sau:

- Điều 1. Giải thích thuật ngữ
- Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu
- Điều 12. Quyền của cổ đông phổ thông
- Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông
- Điều 14. Đại hội đồng cổ đông
- Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông
- Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông
- Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông
- Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông
- Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua
- Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông
- Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông
- Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị
- Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị
- Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị
- Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

- Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty
 - Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý
 - Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc
 - Điều 37. Thành phần Ủy ban Kiểm toán
 - Điều 40. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên
 - Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi
 - Điều 43. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ
 - Điều 53. Giải thể công ty
 - Điều 55. Thanh lý
 - Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ
- (ii) Sửa đổi các trích dẫn điều khoản trong Điều lệ tương ứng với những sửa đổi cách đánh số khoản, điểm nêu trên.

1.4. Sửa đổi, bổ sung nội dung các điều khoản khác trong Điều lệ Công ty, bao gồm:

- Điều 1. Giải thích thuật ngữ
- Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty
- Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu
- Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần
- Điều 10. Xử lý cổ phần trong một số trường hợp đặc biệt
- Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông
- Điều 14. Đại hội đồng cổ đông
- Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông
- Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông
- Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông
- Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị
- Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị
- Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị
- Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị
- Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

- Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc
- Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

(Chi tiết nội dung sửa đổi, bổ sung được nêu tại bản dự thảo Điều lệ đính kèm theo Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026)

2. Thông qua bản Điều lệ Công ty đã cập nhật các nội dung được sửa đổi, bổ sung nói trên

Điều lệ được sửa đổi, bổ sung sẽ có hiệu lực từ ngày 19/4/2026 và thay thế cho bản Điều lệ đã được ban hành ngày 27/10/2025.

(Dự thảo Điều lệ đính kèm theo Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026)

III. PHÊ DUYỆT QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NĂM 2026)

Thông qua bản Quy chế nội bộ về quản trị công ty (được sửa đổi, bổ sung năm 2026), thay thế bản Quy chế nội bộ về quản trị Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20/4/2025. Giao cho Hội đồng quản trị ban hành Quy chế này theo quy định của pháp luật.

(Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty sửa đổi, bổ sung năm 2026 đính kèm theo Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua/phê duyệt.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu: VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thời

Số: 05/TTr-TNG-ĐHĐCĐ 2026

Thái Nguyên, ngày 24 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị
và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2031

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG;

- Căn cứ Đơn xin từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của ông Nguyễn Mạnh Linh ngày 27/8/2025;

- Căn cứ Nghị quyết số 487/NQ-HĐQT ngày 29/08/2025 về việc chấp thuận Đơn xin từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của ông Nguyễn Mạnh Linh;

- Căn cứ nhu cầu thực tiễn hoạt động quản trị, quản lý Công ty.

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm 2026 thông qua nội dung miễn nhiệm thành viên HĐQT và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026-2031 như sau:

1. Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Ngày 27/8/2025, ông Nguyễn Mạnh Linh - thành viên HĐQT (nhiệm kỳ 2024-2029) có Đơn xin từ nhiệm khỏi vị trí thành viên HĐQT với lý do công việc cá nhân.

Trên cơ sở Đơn xin từ nhiệm của ông Nguyễn Mạnh Linh, để đảm bảo việc miễn nhiệm thành viên HĐQT theo đúng quy định của pháp luật, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 thông qua việc miễn nhiệm thành viên đối với:

- Ông Nguyễn Mạnh Linh - Thành viên HĐQT

2. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2031

Trong trường hợp nội dung miễn nhiệm thành viên HĐQT có Đơn xin từ nhiệm là ông Nguyễn Mạnh Linh được ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 thông qua, để đảm bảo



duy trì đủ số lượng 07 thành viên HĐQT theo cơ cấu đã được phê duyệt thì ĐHĐCĐ cần bầu bổ sung thêm 01 (một) thành viên HĐQT thay thế thành viên đã miễn nhiệm.

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 thông qua nội dung bầu bổ sung thành viên HĐQT (nhiệm kỳ 2026-2031) thay thế cho thành viên được miễn nhiệm như sau:

Số lượng bầu bổ sung thành viên HĐQT: 01 thành viên.

Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT mới được bầu thay thế: 2026-2031.

Thông tin liên quan của các ứng cử viên bầu bổ sung thành viên HĐQT sẽ được HĐQT công bố sau khi tổng hợp danh sách đề cử, ứng cử, giới thiệu ứng cử viên hợp lệ và trong thời hạn theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu: VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN VĂN THỜI

